



HƯỚNG DẪN ĐỌC TOÀN VĂN BÁO CÁO KQNC



😊 **BẠN MUỐN ĐỌC NHANH
NHỮNG THÔNG TIN CẦN THIẾT ?**

☞ **Hãy đọc qua Mục lục bên tay trái bạn trước khi
đọc báo cáo** (với Acrobat 4.0 trở lên, cho trỏ chuột vào
mỗi đề mục để đọc toàn bộ dòng bị che khuất)

☞ **Chọn đề mục muốn đọc và nháy chuột vào đó**

😊 **BẠN MUỐN PHÓNG TO HAY THU NHỎ
TRANG BÁO CÁO TRÊN MÀN HÌNH ?**

☞ **Chọn, nháy chuột vào 1 trong 3 kích thước
có sẵn trên thanh Menu**



, hoặc

☞ **Mở View trên thanh Menu, Chọn Zoom to**

☞ **Chọn tỷ lệ có sẵn trong hộp kích thước
hoặc tự điền tỷ lệ theo ý muốn, Nhấn OK**

*Chúc bạn hài lòng
với những thông tin được cung cấp*

Bộ phận quản trị CSDL toàn văn KQNC
P.508, 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
Tel.(04)-9-349-126

2706

1996

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
CẤP BÁCH CỦA TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

Bản tổng thuật đề tài cấp Bộ

VIỆN KHOA HỌC
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

2706

24/7/96

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI :

Chủ nhiệm : Phó tiến sỹ luật học : Vũ Đức Khiển
Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Thư ký đề tài : Phó Tiến sỹ luật học : Khuất Văn Nga

Các thành viên : Phó tiến sỹ luật học : Vũ Văn Mộng
Cử nhân luật học : Lê Minh Tuấn

MỤC LỤC :

	<i>Trang</i>
I- Về tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .	4
II- Quá trình nghiên cứu đề tài .	5
III- Kết quả nghiên cứu và kiến nghị , đề xuất .	6
1- Về phạm vi sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự .	6
2- Một số vấn đề xác định nguyên tắc của TTHS Việt nam	7
3- Về xây dựng thủ tục rút ngắn trong BLTTHS (sửa đổi)	11
4- Về vấn đề thời hạn tố tụng hình sự .	12
5- Vấn đề chứng cứ trong tố tụng hình sự .	17
6- Về những biện pháp ngăn chặn .	21
7- Về tổ chức cơ quan điều tra .	27
8- Một số vấn đề về quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân trong TTHS .	29
9- Một số vấn đề về thẩm quyền xét xử của Tòa án .	31
10- Địa vị pháp lý của người bào chữa trong TTHS	32
11- Vấn đề thi hành án trong tố tụng hình sự .	33
12- Vấn đề giám định và tổ chức giám định trong TTHS.	35
13- Việc giải quyết vấn đề dân sự trong TTHS .	36
14- Về thủ tục tố tụng hình sự có yếu tố nước ngoài .	37

I- VỀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI :

Ngày 24 tháng 2 năm 1993 , Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ra quyết định số 19/UBTVQH -K9 thành lập Ban dự thảo Bộ luật tố tụng hình sự (TTHS) sửa đổi . Từ đó đến nay , công việc soạn thảo Bộ luật đã được tiến hành một cách khẩn trương . Trong quá trình đó xuất hiện nhiều vấn đề tố tụng hình sự cần được phân tích , xử lý . Vì vậy việc nghiên cứu để lý giải những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự sẽ góp phần trực tiếp làm sáng tỏ những cơ sở khoa học để xây dựng Bộ luật TTHS (sửa đổi) .

Bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên của Nhà nước ta được thông qua ngày 28 tháng 6 năm 1988, công bố ngày 9/7/1988 ; có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/1989 . Bộ luật tố tụng hình sự 1988 là kết quả tổng kết kinh nghiệm của hơn 40 năm hoạt động tư pháp và bước đầu đã thể hiện đường lối đổi mới của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6 . Bộ luật đã phát huy được tác dụng tích cực trong đấu tranh phòng và chống tội phạm , bảo vệ các quyền dân chủ của công dân . Nhưng , sau một số năm thực hiện , Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành cũng bộc lộ những điểm hạn chế nhất định . Quá trình tổng kết của các ngành Kiểm sát , Tư pháp , Tòa án , Nội vụ có khoảng gần 50% số điều luật hiện hành đề nghị cần sửa đổi , bổ sung . Nghiên cứu những đề xuất từ thực tiễn này là điều rất cần thiết để soạn thảo các điều cụ thể của Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) .

Sau 5 năm thi hành , Bộ luật tố tụng hình sự đã hai lần được sửa đổi , bổ sung (Tháng 7 / 1990 sửa 36 điều , Tháng 12/1992 sửa đổi bổ sung 8 điều). Ngoài ra còn có khoảng 47 văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện . Những nội dung hướng dẫn thực hiện cũng đã đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn để đảm bảo nguyên tắc pháp chế trong hoạt động tố tụng hình sự . Đồng thời , cũng đã có nhiều Bộ luật và đạo luật mới được ban hành , có nội dung liên quan đến tố tụng hình sự ; Nhất là việc sửa đổi Bộ luật hình sự đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu để sửa đổi những qui định về tố tụng hình sự .

Hiện nay , công cuộc cải cách hành chính nhà nước , cải cách tư pháp đang được triển khai , có nhiều vấn đề mới về tổ chức các cơ quan tư pháp , các nguyên tắc , cách tiến hành tố tụng và các vấn đề lý luận khác đã và đang được đề xuất . Đã xuất hiện một số ý kiến khác nhau , nhất là trong việc vận dụng những kinh nghiệm nước ngoài , về nhiều vấn đề cụ thể của tố tụng hình sự . Mặt khác , T~~UY~~ phạm vi sửa đổi của Bộ luật tố tụng hình sự đã được xác

định rõ trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa 7, ngày 23/1/1995(phần nói về cải cách tư pháp) , ý kiến kết luận của Bộ Chính trị về đề án : “ Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp” (Thông báo số 136 TBTW ngày 15/1/1996 ..v.v nhưng nhiều nội dung được khẳng định trong những văn bản nói trên về tổ chức các cơ quan tư pháp , về thẩm quyền và trách nhiệm của các cấp trong hệ thống các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp ... đòi hỏi phải được nghiên cứu , phân tích một cách toàn diện mới có khả năng thể chế hóa thành những quy phạm cụ thể của Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi).

Với tất cả những ý nghĩa đó , việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt nam nhằm phục vụ cho việc biên soạn Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) là rất cần thiết .

II- QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU .

- Đề tài đã được Viện trưởng VKSNDTC phê duyệt ngày 3/5/1995 . Đề tài được phép tiến hành trong một năm (từ tháng 5/1995 đến tháng 5 /1996) .

- Ban chủ nhiệm đề tài và các cộng tác viên đề tài đã tiến hành khảo sát thực tiễn tổ chức và hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ở địa bàn cấp tỉnh và cấp quận huyện thuộc các khu vực đô thị , đồng bằng , miền núi như : Hà nội , thành phố Hồ Chí Minh , Sóc trăng , Bến tre , Vĩnh phú , Hà giang ... nhằm thu thập những tài liệu thực tiễn về tình hình tội phạm , thực tiễn áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự , trình độ và lực lượng cán bộ , những cơ sở vật chất phục vụ việc thực hiện Bộ luật ...v.v . Đồng thời kết hợp với việc phân tích những kết quả tổng kết của các ngành Tư pháp , Nội vụ , Kiểm sát , Tòa án về tố tụng hình sự để phát hiện những vấn đề , phục vụ cho việc xây dựng những chuyên đề nghiên cứu .

-Ban chủ nhiệm đề tài đã tiến hành nghiên cứu các tài liệu tố tụng hình sự của một số nước A SEAN , Trung quốc , Nhật bản và một số tài liệu khác nhằm phân tích những kinh nghiệm lập pháp tố tụng hình sự , tạo ra những cơ sở pháp lý cho việc so sánh , đối chiếu với luật tố tụng hình sự nước ta .

Trên cơ sở các tài liệu từ thực tiễn của nước ta và kinh nghiệm nước ngoài , Ban chủ nhiệm đã xác định 22 chuyên đề nghiên cứu . Tiếp đó đã huy động đội ngũ cộng tác viên gồm các cán bộ làm công tác thực tiễn cũng như nghiên cứu lý luận thuộc các ngành Nội vụ , Tư pháp , Kiểm sát , Tòa án , các Viện nghiên cứu và các trường trên phạm vi cả nước tham gia viết các chuyên đề khoa học mà ban chủ nhiệm đã dự kiến trước . Đã có 22 chuyên đề được xây dựng . Ban chủ nhiệm đã tập hợp và in trong tập kỷ yếu :” Những vấn đề

lý luận và thực tiễn cấp bách của tổ tụng hình sự Việt nam” gồm 230 trang (khổ lớn).

- Ban chủ nhiệm đã tiến hành tổ chức Hội thảo khoa học trong hai ngày 25 và 26 tháng 3 năm 1996 tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao với sự tham gia của các chuyên gia và đại diện có thẩm quyền của Văn phòng quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ nội vụ, Bộ tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Nhà nước và pháp luật, lãnh đạo các đơn vị kiểm sát hình sự của Viện KSNDTC .v.v... để trao đổi những nội dung chủ yếu, quan trọng được nêu ra trong tập kỷ yếu. Cuộc hội thảo với tinh thần dân chủ và khoa học, gợi mở được nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của tổ tụng hình sự, tạo điều kiện cho ban chủ nhiệm xây dựng các kiến nghị và đề xuất có cơ sở khoa học, góp phần xây dựng Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) đáp ứng được những đòi hỏi mới của thực tiễn và lý luận.

III- KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1- Về phạm vi sửa đổi của Bộ luật tố tụng hình sự.

Khi xem xét phạm vi sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự, có một số ý kiến cho rằng: trong điều kiện đổi mới toàn diện ở nước ta hiện nay, cần phải để Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành sang một bên để soạn thảo Bộ luật TTHS mới, hoặc có những đề nghị sửa đổi nội dung của tổ tụng hình sự vượt quá qui định của Hiến pháp năm 1992 như không thừa nhận kiểm sát việc tuân theo pháp luật như là một nguyên tắc của tổ tụng hình sự nước ta, tổ chức hệ thống cơ quan tiến hành tố tụng theo cấp xét xử không theo đơn vị hành chính như hiện nay .v.v... Ban chủ nhiệm đề tài cho rằng: xác định phạm vi sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự cần căn cứ vào những nội dung và định hướng cải cách tư pháp đã được khẳng định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành TW Đảng khóa 7 ngày 23/1/1995; ý kiến kết luận của Bộ chính trị về Đề án: "Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp" trong Thông báo số 136/TBTW ngày 15/1/1996 và Ý kiến của Chủ tịch Quốc hội trong Thông báo số 476-VPCN ngày 15/4/1996 ... với nhiều định hướng cụ thể về tổ chức và thẩm quyền của các cơ quan tư pháp. Tư tưởng cơ bản chỉ đạo việc cải cách tư pháp, cũng là chỉ đạo việc xây dựng Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) là "căn cứ của Nghị quyết TW 8, Hiến pháp năm 1992 và các Luật tổ chức bộ máy nhà nước để xác định những nội dung đổi mới ở những khâu đòi hỏi cấp bách nhất và đã rõ những cơ sở để đổi mới. Những vấn đề chưa đủ cơ sở lý

luận và thực tiễn cần tiếp tục nghiên cứu thêm để giải quyết ở những bước tiếp theo” (Thông báo 136 /TB/TW ngày 15/1/1996).

- Phạm vi sửa đổi BLTTHS lần này không chỉ sửa đổi một số điều có tính chất cục bộ như 2 lần trước đây , mà phải sửa đổi một cách toàn diện , phù hợp với nội dung cải cách tư pháp , với việc sửa đổi Bộ luật hình sự và với tổng kết thực tiễn áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự ... nhằm đảm bảo cho Bộ luật phát huy hiệu quả trong cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm , đảm bảo các quyền dân chủ của công dân được Hiến pháp qui định . Đây là quá trình rà soát lại toàn bộ đạo luật để xác định : điều luật nào cần tiếp tục duy trì , điều luật nào cần được sửa đổi, bổ sung ; cần xây dựng mới điều luật nào trước đòi hỏi mới của cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm .

2- Một số vấn đề xác định nguyên tắc của tố tụng hình sự Việt nam .

2a- Về nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự.

Có ý kiến cho rằng cần phải xác định tranh tụng như là một nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự Việt nam . Quan điểm này xuất phát từ quan niệm : tố tụng hình sự được hình thành và hoạt động trên cơ sở 3 chức năng : chức năng buộc tội , chức năng bào chữa và chức năng xét xử . Quá trình tranh tụng giữa các đại diện thực hiện 3 chức năng này là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự bình đẳng giữa các bên tham gia tố tụng . Tòa án là cơ quan cầm cân nảy mực , không buộc tội , không gỡ tội ; Xác định nguyên tắc tranh tụng nhằm khắc phục sự bất bình đẳng thực tế giữa bị cáo và công tố viên , đảm bảo sự phân biệt rõ ràng giữa 3 chức năng : buộc tội , bào chữa và xét xử

Ban chủ nhiệm cho rằng : tư tưởng chỉ đạo xây dựng Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) xuất phát từ quan điểm tổ chức bộ máy Nhà nước ta không theo lý thuyết phân chia quyền lực mà theo nguyên tắc tập trung quyền lực , quyền lực Nhà nước là thống nhất ; có sự phân công , phân nhiệm và phối hợp giữa các hệ thống cơ quan Nhà nước . Xây dựng bộ máy , tổ chức các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự cũng tuân theo nguyên tắc này , khác với cách tổ chức ở các nhà nước dựa trên lý thuyết phân chia quyền lực , các bộ phận quyền lực Nhà nước giám sát và chế ước lẫn nhau . Nguyên tắc tranh tụng được xác định trong tố tụng hình sự của một số nước dựa trên nền tảng của lý thuyết phân chia quyền lực . Vì vậy , nếu xác định nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự thì không phù hợp với nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước ta

Ban chủ nhiệm cho rằng : các nguyên tắc được xác định trong Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành như : bảo đảm pháp chế XHCN (Điều 2) , Tôn trọng và bảo vệ quyền cơ bản của công dân (Điều 3) , Bảo đảm quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật (Điều 4) , Bảo đảm quyền bào chữa của bị can , bị cáo (Điều 12) , Nguyên tắc không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội đã có hiệu lực của Tòa án (Điều 10) ... đã là những cơ chế đảm bảo quyền bình đẳng giữa các bên tham gia tố tụng , không phải đợi đến việc xác định nguyên tắc tranh tụng mới xác lập được sự bình đẳng giữa các bên , giữa bị cáo và công tố viên như có ý kiến đã đề xuất .

Mặt khác , cũng không phải vì không xác định nguyên tắc tranh tụng mà Bộ luật tố tụng hình sự nước ta không phân biệt rõ các chức năng tố tụng . Chức năng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được Luật hiện hành xác định rõ ràng : cơ quan điều tra điều tra các loại tội phạm , Viện kiểm sát thực hiện hai chức năng : kiểm sát việc tuân theo pháp luật và chức năng công tố , Tòa án thực hiện chức năng xét xử . Quan điểm xác định nguyên tắc tranh tụng tuyệt đối hóa Tòa án chỉ đóng vai trò trọng tài , không buộc tội , không gỡ tội cũng chưa phù hợp và trên một phương diện nhất định , quan điểm về tranh tụng đã không thừa nhận nguyên tắc phối hợp (điều 9) như là một nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự nước ta hiện nay .

Đồng thời , truyền thống của pháp luật tố tụng hình sự nước ta mấy chục năm qua (1945-1996) đã hình thành sự phân định rõ ràng giữa một chủ thể là những cơ quan và người tiến hành tố tụng - Đó là những cơ quan và viên chức thực hiện công quyền (điều tra ; truy tố , xét xử) tuân theo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ với nhau trong đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm - Với các chủ thể khác là những người tham gia tố tụng như bị can , bị cáo , bị hại , người làm chứng , người bào chữa , người giám định Sự phân định trên đây không phải là biểu hiện của sự bất bình đẳng trong tố tụng hình sự nước ta mà xuất phát từ quan điểm về trách nhiệm chứng minh. Theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự nước ta : bị can , bị cáo không phải chịu trách nhiệm chứng minh tội phạm của họ , họ có trách nhiệm khai báo về hành vi phạm tội , tự bào chữa hoặc nhờ người bào chữa cho mình . Những người tham gia tố tụng khác như bị hại , nhân chứng , giám định , bào chữa ..v.v... cũng không có trách nhiệm chứng minh tội phạm . Trách nhiệm chứng minh thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng : điều tra , truy tố , xét xử . Khẳng định điều này không có ý nghĩa tạo ra sự bất bình đẳng trong tố tụng hình sự mà muốn khẳng định một vấn đề quan trọng là trách nhiệm bảo vệ của Nhà nước đối với công dân , với mọi thành viên trong xã hội trước những hành vi phạm tội và đó cũng thể hiện bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta . Đương nhiên , các qui định về trình tự và thủ tục tố tụng hình sự phải tạo điều kiện thuận lợi không chỉ cho các cơ quan tiến hành tố tụng mà cho cả những người tham gia ; và

chỉ có như vậy mới đạt được mục đích của cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, bảo vệ các quyền dân chủ của công dân (Điều 11 qui định về nguyên tắc xác định sự thật của vụ án đã qui định rất rõ những vấn đề đã nêu trên).

Với những lập luận đó, Ban chủ nhiệm đề tài cho rằng: không cần xác định tranh tụng như là một nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự nước ta giống như Luật của nhiều nước phương Tây đã xác định.

2b- Về vấn đề bồi thường thiệt hại cho những người bị oan, sai do hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

Có ý kiến cho rằng cần xác định vấn đề bồi thường thiệt hại cho những người bị oan, sai do những người tiến hành tố tụng gây ra như là một nguyên tắc của Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi), nhằm đảm bảo quyền lợi của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ban chủ nhiệm cho rằng: Việc xác định một nguyên tắc nào đó của một Bộ luật thì nội dung của nguyên tắc đó phải phản ánh và xuất phát từ đặc trưng của ngành luật đó. Vì vậy mà giữa các ngành luật, ngoài một số nguyên tắc chung như nguyên tắc pháp chế XHCN .v.v.. có những nguyên tắc đặc thù

Vấn đề bồi thường thiệt hại cho những người bị oan, sai trong tố tụng hình sự là một nội dung cụ thể của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Khi có vấn đề này phát sinh trong tố tụng hình sự thì sẽ được thực hiện theo Điều 624 Bộ luật dân sự. Điều 24 Bộ luật TTHS hiện hành đề cập đến một nội dung toàn diện hơn, trong đó có vấn đề khôi phục lại danh dự, quyền lợi và bồi thường cho người bị thiệt hại.

Với những phân tích trên đây, Ban chủ nhiệm đề tài cho rằng: chưa cần khái quát nội dung của Điều 624 Bộ luật dân sự thành một nguyên tắc của BLTTHS (sửa đổi). Việc không xây dựng thành một nguyên tắc như vậy cũng không làm phương hại đến việc thực hiện bồi thường cho những người bị oan, sai trong tố tụng hình sự.

2c- Về nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án và giới hạn của việc xét xử

Điều 17 Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành qui định: “Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Điều 170 qui định giới hạn của việc xét xử: “Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và hành vi theo tội danh mà VKS truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử”.